

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST

Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Sơn;

Ông Đỗ Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn B**, sinh năm 1989 tại xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Xóm ĐTH, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1965; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

2. **Vũ Huy T**, sinh năm 1987; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố NT, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Huy B, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1970; vợ Phạm Thị O, sinh năm 1992; có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26-6-2002 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính B hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 24-7-2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 14-7-2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Phạm Văn B, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm 8, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 15, xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Phạm Trung Hiếu, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 8, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Phạm Văn Tam, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 8, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Chị Lê Thị Gấm, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 14, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Chị Vũ Thị Thuý, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Thọ, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/6/2020, Đỗ Văn B đến nhà Vũ Huy T để rủ T đến công trường thi công xây dựng của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Đức Đạt ở xóm 8, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu do ông Phạm Văn B, sinh năm 1968, ở xóm 8, xã Hải Tây làm giám đốc để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18Z6-4333 chở B đến công trường, cổng công trường không khóa, không có người trông coi. B xuống xe và đi đến kéo mở cổng, T đi xe mô tô vào trong sân công trường nơi để cốp pha. B và T đã thực hiện hành vi trộm cắp cốp pha, vận chuyển 04 chuyến liên tiếp được 28 tấm, gồm: 13 tấm cốp pha có kích thước (120x30x5,5) cm; 13 tấm cốp pha có kích thước (150x20x5,5) cm; 01 tấm cốp pha có kích thước (150x40x5,5) cm; 01 tấm cốp pha có kích thước (120x20x5,5) cm; chuyến thứ nhất và chuyến thứ hai mỗi chuyến chở lấy được 05 tấm, chuyến thứ ba và chuyến thứ tư mỗi lần 9 tấm. Sau đó B, T đều mang đến cửa hàng thu mua đồng nát của chị Nguyễn Thị D gặp chị Lê Thị G là người làm thuê và trông coi cửa hàng cho chị D, bán với giá 5.000đ/kg lấy số tiền 1.300.000đồng chia nhau mỗi người 650.000 đồng ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận 28 tấm cốp pha mà Cơ quan điều tra thu giữ có đặc điểm và trị giá như sau:

+ 13 tấm cốp pha B kim loại đã qua sử dụng, kích thước (120x30x5,5) cm, có tổng trọng lượng là 181,2kg, trị giá là: 1.268.400đ (Một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

+ 13 tấm cốp pha B kim loại đã qua sử dụng, kích thước (150x20x5,5) cm, có tổng trọng lượng là 131,7kg, trị giá là: 921.900đ (Chín trăm hai mươi một nghìn chín trăm đồng).

+ 01 tấm cốp pha B kim loại đã qua sử dụng, kích thước (150x40x5,5) cm, có trọng lượng là 21,2kg, trị giá là: 148.400đ (Một trăm bốn mươi tám nghìn bốn đồng).

+ 01 tấm cốp pha B kim loại đã qua sử dụng, kích thước (120x20x5,5) cm, có trọng lượng là 8,6kg, trị giá là: 60.200đ (Sáu mươi nghìn hai trăm đồng).

Tổng cộng số tiền là: 2.398.900đ (Hai triệu ba trăm chín tám nghìn chín trăm đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định B và T còn thực hiện hai lần trộm cắp tài sản tại công trường thi công xây dựng của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Đức Đạt cụ thể:

- Khoảng 10 giờ ngày 09/6/2020 B và T còn trộm cắp tại công trường thi công xây dựng của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Đức Đạt 11 tấm cốp pha đem đi bán lấy 1.100.000 đồng ăn tiêu hết. Quá trình điều tra đã trưng cầu định giá tài sản nhưng do tài sản không thu hồi được và không xác định được người mua nên Hội đồng định giá tài sản không có căn cứ để định giá. Do đó không có căn cứ để xử lý B pháp luật hình sự đối với B và T.

- Khoảng 12 giờ ngày 11/6/2020, B và T tiếp tục trộm cắp 03 tấm cốp pha tại công trường thi công xây của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Đức Đạt thì bị bắt quả tang. Kết quả định giá tài sản 03 tấm cốp pha có tổng trị giá là 215.600 đồng. Do không đủ căn cứ để xử lý B pháp luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với B và T.

Quá trình điều tra Cơ quan Công an đã thu hồi tang vật trả lại cho ông Phạm Văn B 31 tấm cốp pha trị giá 2.614.500 đồng, còn lại 11 tấm cốp pha không thu hồi được ông B yêu cầu bị cáo B và T phải bồi thường số tiền 1.540.000đ. Chị Nguyễn Thị D đã mua tài sản do B và T trộm cắp mà có là bất hợp pháp nhưng ngay tình, Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ số cốp pha chị D đã mua để trả cho người bị hại. Chị D yêu cầu bị cáo B và T phải bồi thường cho chị số tiền 1.713.000đ.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSHH ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Đỗ Văn B và Vũ Huy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố các về tội danh và điều luật như cáo trạng số 62/CT-VKSHH ngày 16 tháng 9 năm 2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn B, xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vũ Huy T, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận đã phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/6/2020 lợi dụng sơ hở của bị hại ông Phạm Văn B, các bị cáo Đỗ Văn B và Vũ Huy T đã lén lút lấy trộm 28 tấm ốp pha có tổng trị giá 2.398.900đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần B thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tích cực thực hiện tội phạm nên có vị trí, vai trò ngang nhau. Các bị cáo có nhân thân xấu, trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối lỗi, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Huy T tác động gia đình thông qua cơ quan điều tra giao nộp số tiền 770.000đ để trả lại cho ông Phạm Văn B và 856.600đ để trả cho chị Nguyễn Thị D nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn B yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.540.000đ là tiền trị giá 11 tấm ốp pha các bị cáo trộm cắp

đem bán đến nay chưa thu hồi được; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.713.000đ là tiền chị D đã trả cho B và T để mua cốp pha. Quá trình điều tra B và T đã thoả thuận mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường một nửa số tiền cho ông B và chị D. Bị cáo T đã tác động gia đình nộp 770.000đ để bồi thường cho ông B và 856.500đ để bồi thường cho chị D. Chị D đã nhận 856.500đ, số tiền còn lại là 856.500đ chị D yêu cầu bị cáo B phải có trách nhiệm bồi thường. Ông Phạm Văn B chưa nhận số tiền 770.000đ mà gia đình bị cáo T đã nộp nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; cần buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 770.000đ để bồi thường cho ông B và 856.500đ chị D.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ của Vũ Huy T 01 xe mô tô Honda Dream BKS 18Z6-4333, T khai là xe mượn của anh Phạm Văn Thuý là em vợ của T. Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập anh Thuý lên làm việc nhưng anh Thuý hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hải Hậu đã tách ra để xử lý sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn B; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Huy T;

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn B và Vũ Huy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Xử phạt Đỗ Văn B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2020.

- Xử phạt Vũ Huy T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn B phải bồi thường cho ông Phạm Văn B số tiền là 770.000đ (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) và chị Nguyễn Thị D số tiền 856.500đ (tám trăm năm sáu nghìn năm trăm đồng). Buộc bị cáo Vũ Huy T phải bồi thường cho ông Phạm Văn B số tiền 770.000đ (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) gia đình bị cáo T đã tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra nhưng ông B chưa nhận, cơ quan điều tra đã chuyển sang chi cục thi hành án vì vậy tiếp tục tạm giữ số tiền 770.000đ mà gia đình bị cáo T đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ

ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Vũ Huy T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm vì gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền phải bồi thường cho ông B trước hiện nay đang tạm giữ tại chi cục thi hành án huyện Hải Hậu để đảm bảo thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo:
- TAND tỉnh Nam Định:
- VKSND huyện Hải Hậu:
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định:
- Công an huyện Hải Hậu:
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu:
- UBND xã HL: UBND TT Cồn:
- Bị hại: 01 bản.
- Lưu hồ sơ vụ án:
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**